

Ngày	6,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.2%	-6.2%	-6.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,700 - 9,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	28
Số lượng CPLH (CP)	4,561,050
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,265
Sở hữu nước ngoài	1.1%
Beta	0.21
EPS	717
P/E	8.5

DT thuần

Q1/24

18.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.70| -24.0%

YoY: ▲ 8.45| 86.2%

LN trước thuế

Q1/24

1.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.89| 174%

YoY: ▲ 1.71| 357%

LN sau thuế

Q1/24

0.90

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.56| 154%

YoY: ▲ 1.38| 287%

ROA

2023

0.5%

+/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần

2023

50.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.40| 2.9%

LN trước thuế

2023

0.96

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.71| 155%

LN sau thuế

2023

0.70

tỷ VNĐ

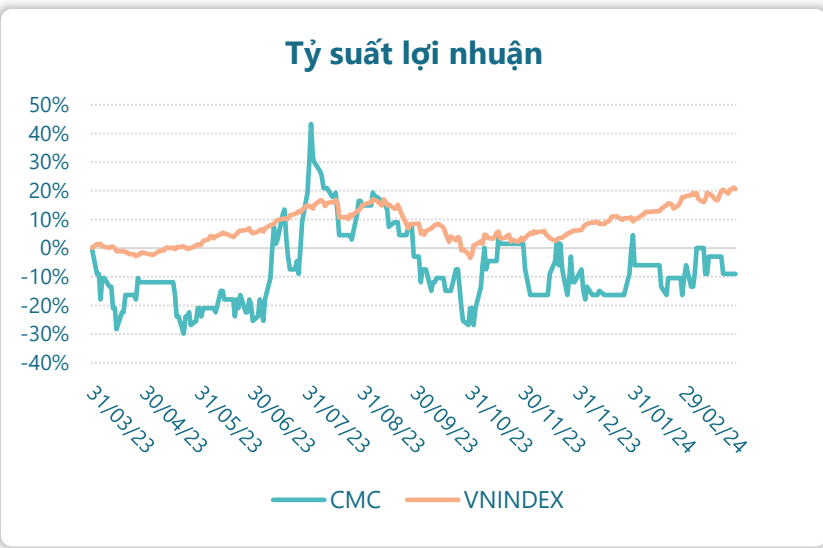
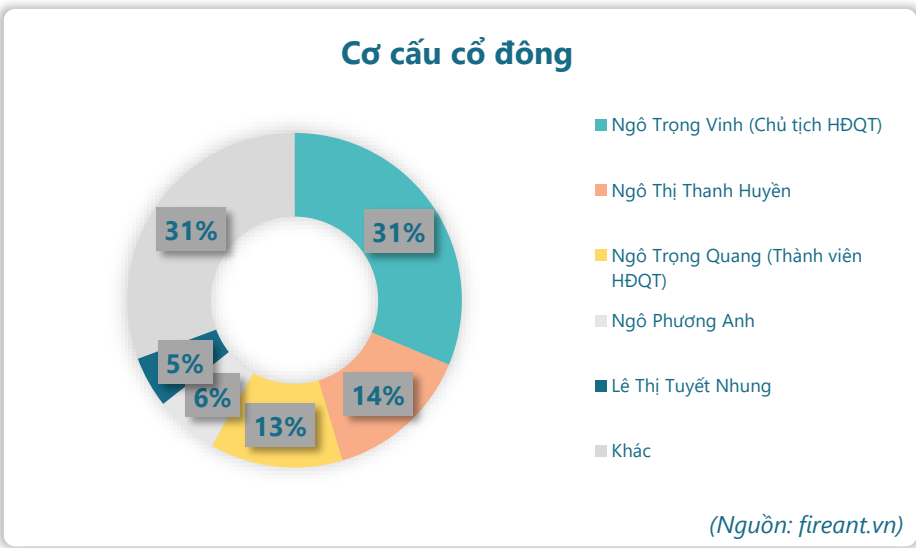
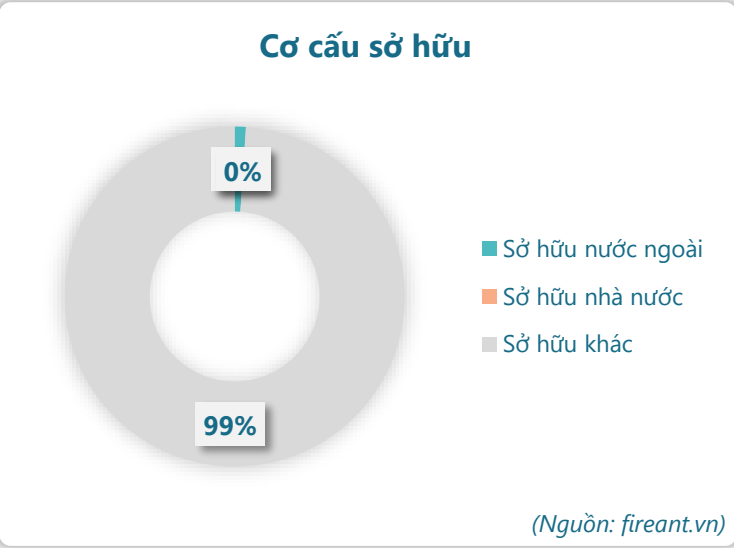
YoY: ▲ 2.45| 140%

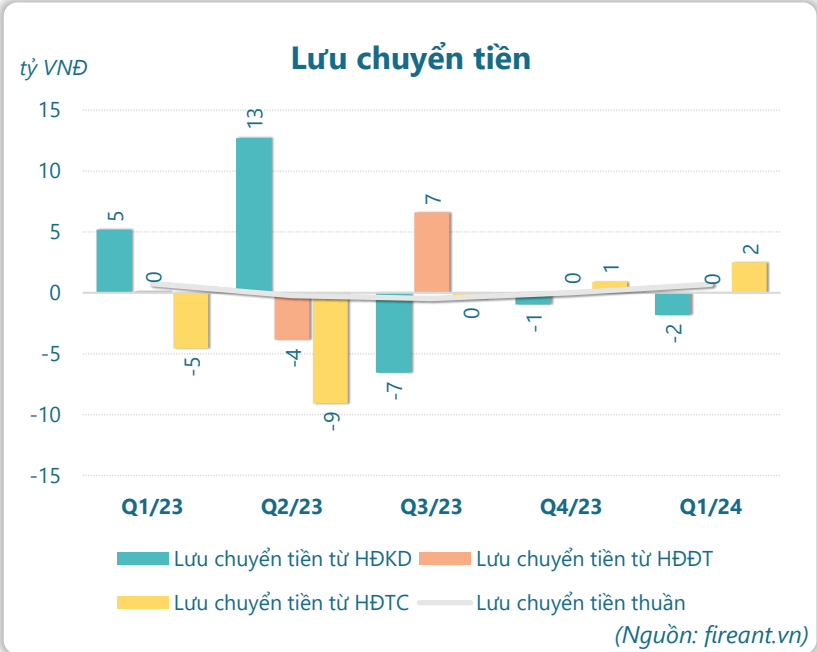
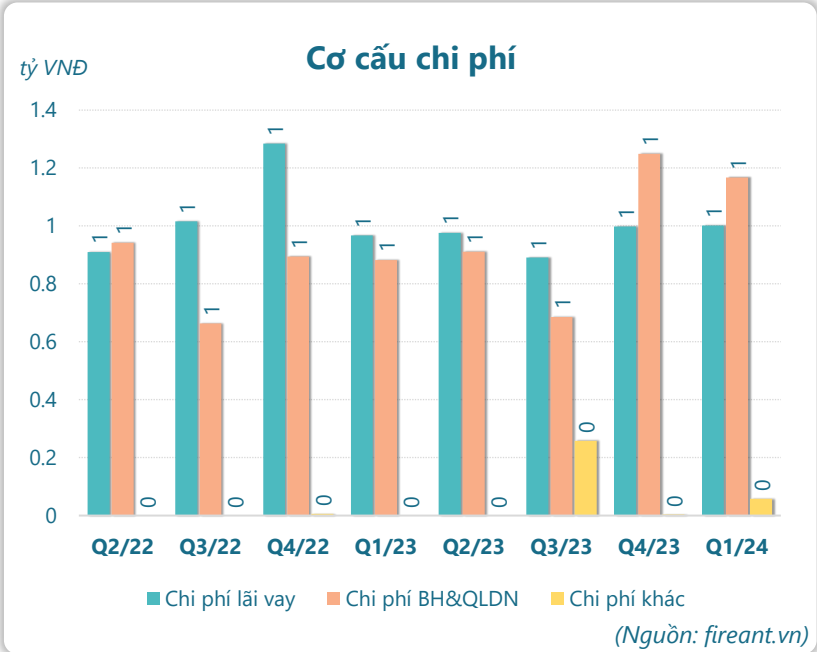
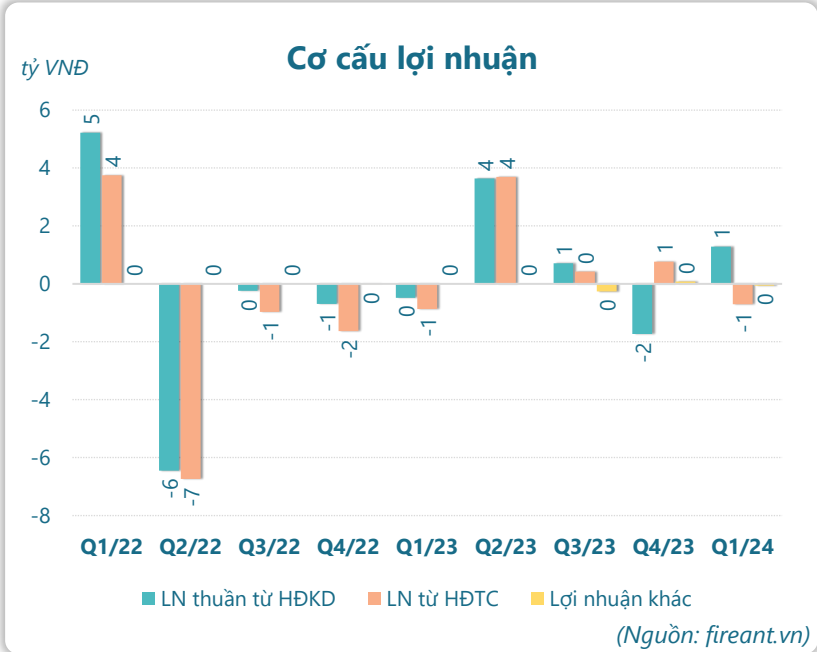
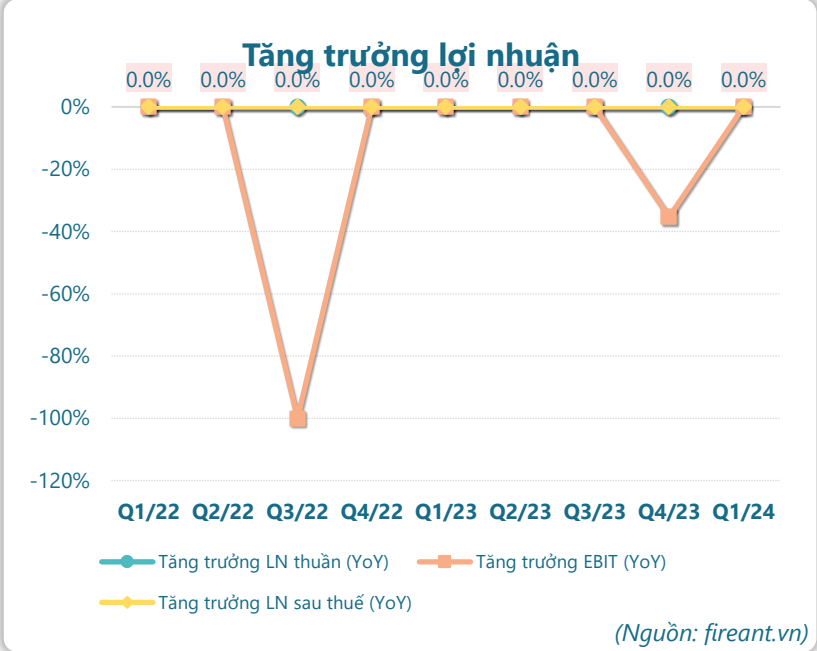
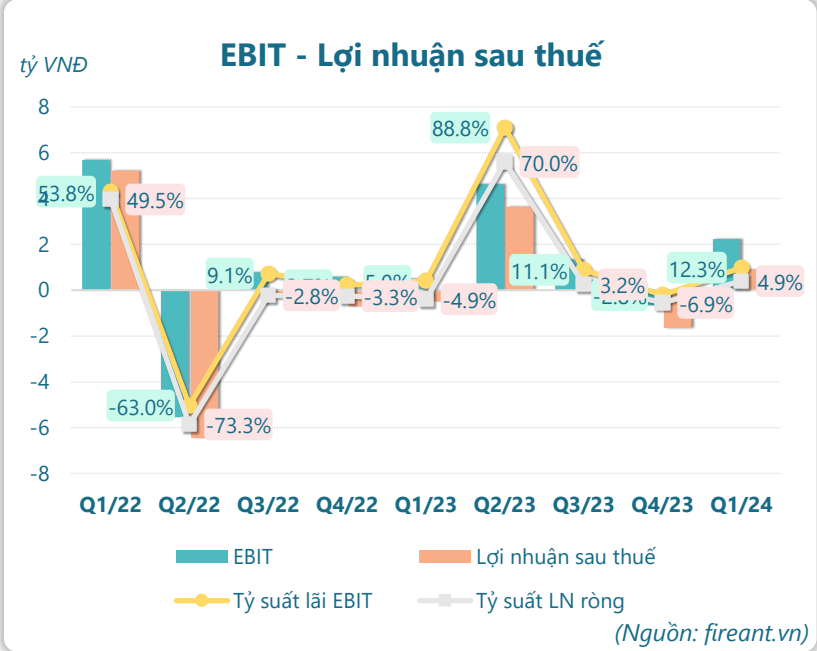
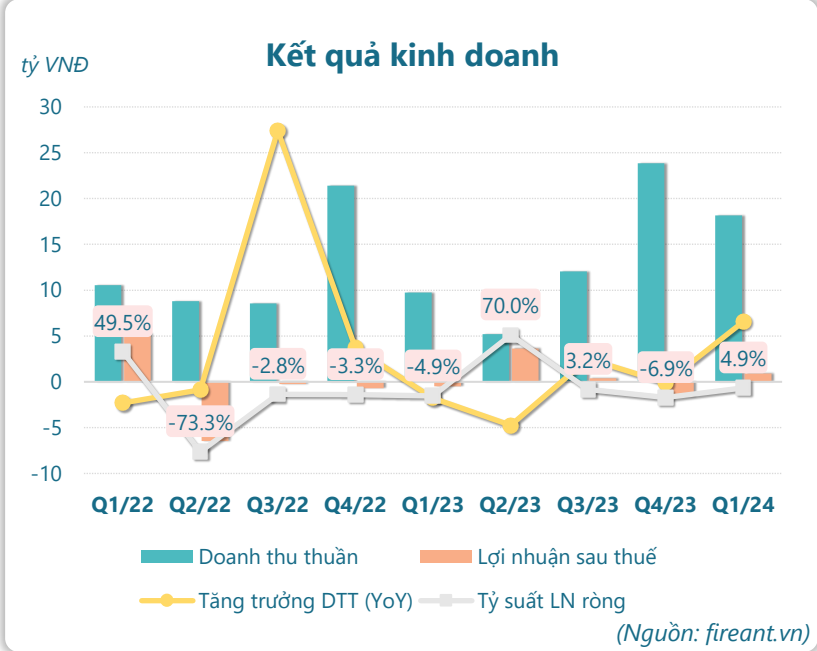
ROE

2023

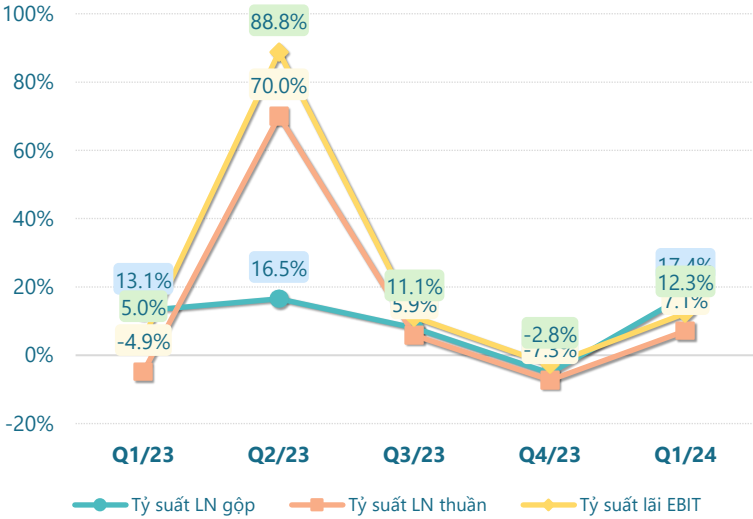
1.2%

+/- YoY: ▲ 4.0%



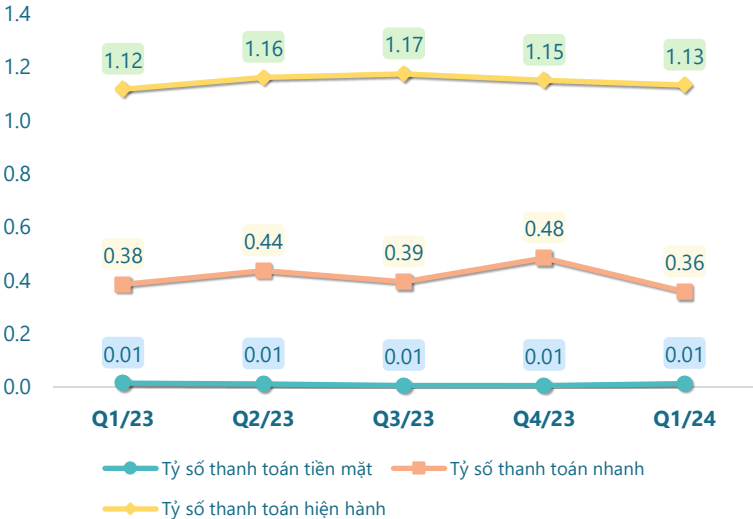


Tỷ suất lợi nhuận



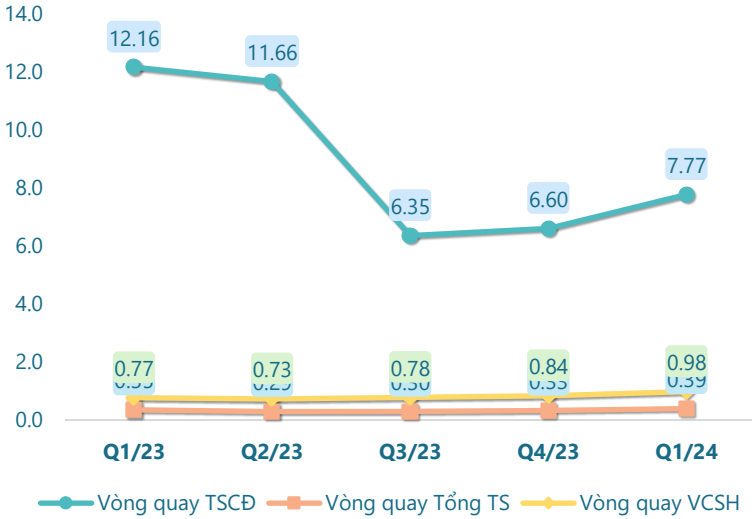
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



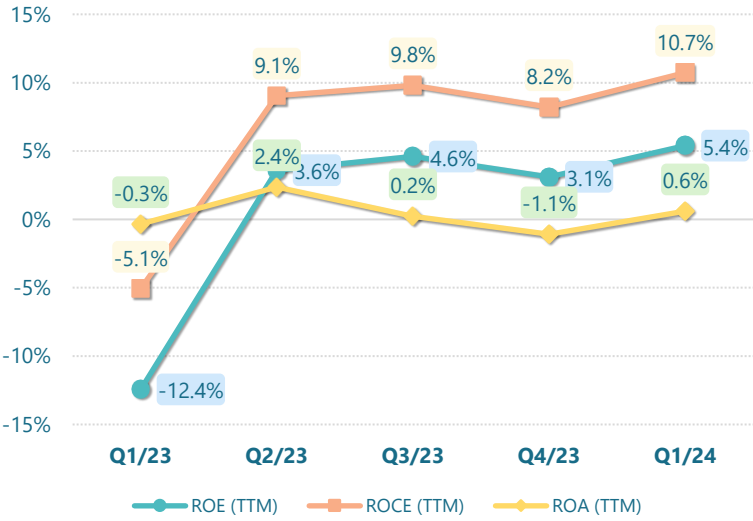
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



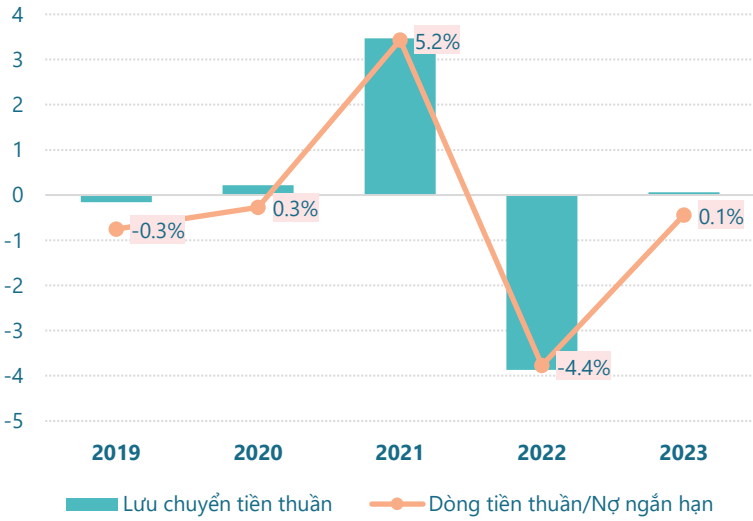
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



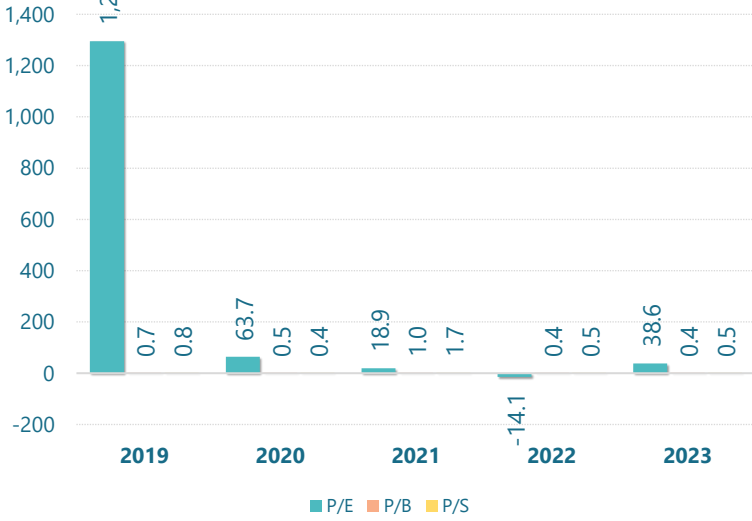
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)